

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/DS-ST

Ngày: 17/7/2025

*“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
tài sản và hợp đồng thuê tài sản”*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Minh Tân**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Nguyễn Văn Bình**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2025 về *“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng thuê tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua bán xe An P.**

Địa chỉ: K, thị trấn M, huyện T, tỉnh T. Nay là: ấp 1, xã T, tỉnh Đ.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn H. Chức vụ: Giám đốc.

*Đại diện theo uỷ quyền:* Chị Phan Nguyễn Kiều K, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: K, thị trấn M, huyện T, tỉnh T. Nay là: ấp 1, xã T, tỉnh Đ.

**2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân P1, sinh năm 1995.**

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

Nay là: ấp H, xã C, tỉnh Đ.

(Chị K có mặt; anh P1 vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Đại diện uỷ quyền nguyên đơn chị Phan Nguyễn Kiều Khanh trình bày:*  
Ngày 28/01/2024, Công ty TNHH Mua bán xe An P có ký Hợp đồng mua bán xe với anh Nguyễn Xuân P1. Theo đó, anh P1 bán cho công ty 01 xe mô tô 2 bánh hiệu Honda, màu xanh đen bạc, biển số 63D1-180.07 với giá 6.000.000 đồng. Cùng ngày 28/01/2024, phía công ty cho anh P1 thuê lại chiếc xe trên với giá 480.000 đồng/tháng, thời hạn thuê là 02 tháng. Hai bên có ký Hợp đồng thuê xe ngày 28/01/2024. Bên công ty đã giao tiền mua xe cho anh P1, và anh P1 đưa

bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe cho phía công ty giữ, xe anh P1 vẫn quản lý sử dụng. Sau khi hết hạn hợp đồng thuê, do anh P1 có nhu cầu sử dụng xe tiếp nên hai bên có thoả thuận miệng với nhau tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê đến khi nào anh P1 không còn nhu cầu sử dụng xe nữa thì trả lại cho bên công ty. Anh P1 đã thanh toán tiền thuê xe cho công ty đến ngày 28/3/2024 thì ngưng luôn đến nay. Công ty đã nhiều lần liên hệ anh P1 yêu cầu trả xe và thanh toán tiền thuê xe còn nợ nhưng anh P1 không thực hiện. Tại phiên tòa hôm nay Công ty TNHH Mua bán xe An P yêu cầu anh P1 có nghĩa vụ trả cho công ty số tiền mua bán xe theo hợp đồng là 6.000.000 đồng và tiền lãi suất từ ngày 29/3/2024 đến ngày xét xử mức lãi suất là 0,83%/tháng trên số tiền 6.000.000 đồng làm tròn 15 tháng là:  $6.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% / \text{tháng} \times 15 \text{ tháng} = 747.000 \text{ đồng}$ , tổng cộng là 6.747.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyện trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh P1 sau khi anh P1 trả xong nợ cho nguyên đơn.

*\*Bị đơn anh Nguyễn Xuân P1 đã được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Xuân P1 dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P1.

[2] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về nội dung: Xét thấy giữa các bên đương sự đã P sinh giao dịch dân sự với nhau thể hiện qua hợp đồng mua bán xe và hợp đồng thuê xe cùng ngày 28/01/2024. Đối với bị đơn từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay mặc dù được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp ý kiến đối với việc nguyên đơn khởi kiện xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích của mình. Xét thấy, mặc dù giữa các bên có ký kết hợp đồng mua bán xe nhưng thực tế anh P1 vẫn đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và là người trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe biển số 63D1-180.07 từ ngày ký kết hợp đồng mua bán và hợp đồng thuê xe đến nay. Tuy nhiên sau khi hết thời hạn thuê xe là 02 tháng phía bị đơn không tiếp tục trả tiền thuê xe cho nguyên đơn nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại giá trị xe là 6.000.000 đồng và trả tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 29/3/2024 đến ngày xét xử là có căn cứ. Tổng cộng anh P1 phải trả cho Công ty TNHH Mua bán xe An P số tiền là 6.747.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 430, 440, 472 Bộ luật dân sự; Điều 227, 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán xe An P.

Buộc anh Nguyễn Xuân P1 phải trả cho Công ty TNHH Mua bán xe An P số tiền là 6.747.000đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh P1 chậm trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Mua bán xe An P trả lại cho anh Nguyễn Xuân P1 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63D1-180.07 do anh P1 đứng tên.

#### 3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Xuân P1 phải chịu 337.000đồng (đã làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Công ty TNHH Mua bán xe An P 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016417 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè. (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp)

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử P1 thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Tân**